

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023
của Chính phủ và Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Định, Đài PT&TH Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 65- KH/TU ngày 24/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị “về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”.

2. Yêu cầu

Xác định những nội dung, nhiệm vụ chính, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 65- KH/TU ngày 24/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Tập trung nghiên cứu, phát triển, đưa công nghệ sinh học thành ngành công nghệ ưu tiên chiến lược của tỉnh, có khả năng ứng dụng để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của tỉnh, trọng tâm là nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ tuần hoàn; công nghiệp bảo quản và chế biến sau thu hoạch y dược và bảo vệ môi trường. Công nghệ sinh học đóng góp từ 5 - 7% vào GRDP của tỉnh.

- Xây dựng được nguồn lực có chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học, thu hút được các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tại tỉnh.

- Hình thành một trung tâm/phòng thí nghiệm trọng điểm cấp tỉnh về công nghệ sinh học trên địa bàn.

- Hỗ trợ tư vấn ít nhất 10 doanh nghiệp, phòng thí nghiệm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại nhằm dẫn dắt các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới sáng tạo, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất các sản phẩm công nghệ đạt loại tiên tiến của cả nước.

- Làm chủ được một số công nghệ sinh học mới hiện đại có khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất tại địa phương.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đủ trình độ làm chủ công nghệ, tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học mới, tiên tiến, hiện đại với quy mô công nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công nghệ sinh học trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách của tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Ưu tiên các nhiệm vụ KH&CN liên quan đến ứng dụng công nghệ sinh học, nhằm tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; đặc biệt tạo ra sản phẩm KH&CN đặc trưng, mang thương hiệu Bình Định.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh

a) Trong các ngành, lĩnh vực:

- Trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xanh, tuần hoàn, hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường:

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống, sản xuất và canh tác các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản sạch bệnh, có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao.

+ Ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại, phát triển KIT chẩn đoán nhanh trong chẩn đoán và phát hiện nhanh các bệnh dịch nguy hiểm trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của tỉnh.

- Trong bảo tồn gen và đa dạng sinh học:

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn thiên nhiên (An Lão, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân,...); xây dựng mô hình nuôi trồng thực nghiệm để làm cơ sở cho việc bảo tồn đa dạng sinh học phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh.

+ Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác sưu tầm, lưu giữ, khai thác và phát triển các nguồn gen cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật quý hiếm trên địa bàn tỉnh.

- Trong bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản:

+ Triển khai nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra các chế phẩm sinh học phục vụ chế biến, bảo quản các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

+ Ứng dụng công nghệ vi sinh thể hệ mới tạo ra chuỗi các sản phẩm từ nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm trong nông nghiệp để tái sử dụng,...

- Trong lĩnh vực y dược và bảo vệ sức khỏe cộng đồng:

Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu mới về công nghệ sinh học y dược phục vụ chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh; nâng cao năng lực sản xuất các loại thuốc mới chất lượng cao, giá thành phù hợp có nguồn gốc từ công nghệ sinh học; nghiên cứu ứng dụng và phát triển một số vùng dược liệu; tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại để trồng và chế biến sâu các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

+ Triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát huy tiềm năng kinh tế biên.

+ Triển khai các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt khu vực nông thôn (nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt); Xây dựng và vận hành hiệu quả các công trình xử lý nước thải tập trung tại các làng nghề, khu, điểm chăn nuôi, các cụm công nghiệp do địa phương quản lý.

- Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng:

Triển khai các Đề án tăng cường phòng, chống tội phạm về đa dạng sinh học; Đề án phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng trong tình hình mới; Đề án phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ an ninh sinh học trong tình hình mới.

b) Về phát triển công nghiệp sinh học

- Tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp sinh học; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để sản xuất các sản phẩm chủ lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; liên kết các viện, trường, các tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của từng đơn vị trong phát triển các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khoa học - công nghệ liên quan đến ứng dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao năng lực tiếp cận và làm chủ công nghệ, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ; nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hóa sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh sáng chế công nghệ sinh học có giá trị ở trong nước và thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

a) Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học:

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học có chất lượng; tận dụng có hiệu quả nguồn nhân lực khoa học chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học từ các viện, trường đại học đóng trên địa bàn.

- Huy động đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, người Bình Định ở trong nước và nước ngoài, các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

b) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học:

- Tiếp tục đề xuất triển khai thí điểm Đề án “Phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”, trong đó chú trọng thu hút các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

- Xây dựng Đề án hình thành trung tâm/phòng thí nghiệm trọng điểm cấp tỉnh về nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư, tăng cường tiềm lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong và ngoài nước trong lĩnh vực công nghệ sinh học nhằm tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao các kỹ thuật công nghệ sinh học mới, giá trị cao, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học với các địa phương, các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

- Kêu gọi, khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, nhất là các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học tham quan, học tập kinh nghiệm, tham gia các hội nghị, hội chợ, diễn đàn hợp tác tại các địa phương, quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước (*chỉ đầu tư phát triển, chi thường xuyên*); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan được giao chủ trì các nhiệm vụ và các cơ quan, địa phương liên quan, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí cho các cơ quan, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, theo đúng tiêu chuẩn định mức và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể và lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị để triển khai thực hiện. Thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời bổ sung các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học cụ thể, thiết thực và có tính khả thi nhằm phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện

Quyết định này; định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu tổng hợp kết quả triển khai, báo cáo UBND tỉnh.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất biện pháp xử lý (nếu có) thông qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 189/NQ-CP NGÀY 16/11/2023 CỦA CHÍNH PHỦ
VÀ KẾ HOẠCH SỐ 65-KH/TU NGÀY 24/7/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
I	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới			
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan thông tin truyền thông	2024 - 2045
2	Mở chuyên mục tuyên truyền về Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch 65-KH/TU ngày 24/7/2023 của Tỉnh ủy.	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2045
II	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học			
1	Tham mưu các chính sách nhằm tạo môi trường đầu tư thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học có tiềm lực đầu tư vào tỉnh, đặc biệt là các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Phát triển chăn nuôi trang trại tập trung theo hướng an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường, các	2024 - 2030

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
			địa phương liên quan	
3	Ưu tiên các nhiệm vụ KH&CN liên quan đến nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học nhằm tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; đặc biệt tạo ra sản phẩm KH&CN đặc trưng, mang thương hiệu Bình Định.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2045
III	Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của tỉnh			
1	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ gen, công nghệ vi nhân giống để tạo ra các loại giống cây trồng nông nghiệp có đặc tính ưu việt, sạch bệnh, năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao, có khả năng chống chịu với điều kiện biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
2	Ứng dụng chế phẩm sinh học thế hệ mới trong nông nghiệp và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc hóa học; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
3	Ứng dụng công nghệ enzym, protein, vi sinh thế hệ mới tạo sản phẩm nâng cao hiệu quả sử dụng dinh dưỡng vật nuôi, nâng cao sức đề kháng đối với các yếu tố sinh học và phi sinh học	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
4	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, cung cấp giống thủy, hải sản có chất lượng cao, kháng bệnh tốt phục vụ nhu cầu phát triển nuôi trồng thủy, hải sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực nghiệm các phương pháp sinh sản nhân tạo và đưa vào sản xuất đại trà khi có điều kiện đối với một số loại thủy, hải sản có giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
5	Ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại, phát triển KIT	Sở Nông nghiệp	Các sở, ngành, cơ	2024 - 2030

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
	chẩn đoán nhanh trong chẩn đoán và phát hiện nhanh các bệnh dịch nguy hiểm trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong tái chế, tái sử dụng chất thải, phụ phẩm nông nghiệp thành các sản phẩm hữu ích và giảm thiểu phát thải	và PTNT	quan và các địa phương	
6	Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn thiên nhiên và hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh; xác lập các giống cây trồng, vật nuôi đặc sản, các loại dược liệu bản địa có giá trị cao, xây dựng mô hình nuôi trồng thực nghiệm để làm cơ sở cho việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo hộ giống, xây dựng thương hiệu, đánh giá đa dạng di truyền của hệ cây trồng, vật nuôi, hệ vi sinh vật bản địa	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2045
7	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen tỉnh Bình Định đến năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	2024 - 2030
8	Triển khai nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học tạo chế phẩm sinh học phục vụ chế biến, bảo quản các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường; Ứng dụng công nghệ vi sinh thể hệ mới tạo ra chuỗi các sản phẩm từ nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; công nghệ sinh học xử lý phụ phẩm trong nông nghiệp để tái sử dụng,...	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, cơ quan liên quan	2024 - 2045

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
9	Tiếp tục triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại và công nghệ sinh học nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị vô sinh (IVF-In Vitro Fertilization)	Sở Y tế	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
10	Tiếp tục mở rộng ứng dụng Công nghệ sinh học trong việc xác định các vi sinh vật gây bệnh, hỗ trợ cho chẩn đoán và điều trị bệnh truyền nhiễm; Kỹ thuật Realtime PCR, giải trình tự gen để phát hiện các đột biến kháng thuốc của Vi sinh vật gây bệnh	Sở Y tế	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
11	Ứng dụng sinh học phân tử (marker) để tầm soát, chẩn đoán bệnh ung thư	Sở Y tế	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
12	Ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại (Kỹ thuật PCR Film Array) và công nghệ HRM để phát hiện tác nhân gây bệnh, kỹ thuật khối phổ Malдитof để phát hiện nhanh vi khuẩn gây bệnh, giúp chẩn đoán và điều trị bệnh nhân kịp thời, hiệu quả	Sở Y tế	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
13	Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu mới về công nghệ sinh học y dược phục vụ chẩn đoán, điều trị bệnh, phòng bệnh; nâng cao năng lực sản xuất các loại thuốc mới có chất lượng cao, giá thành phù hợp	Sở Y tế	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
14	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển một số vùng dược liệu; chuyển giao và nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi cấy mô, thu nhận hợp chất có hoạt tính sinh học từ cây dược liệu nhằm bảo tồn, phát triển, phục vụ nhu cầu sức khỏe cộng đồng	Sở Y tế	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
15	Triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường tại một số hệ sinh thái, khu vực bị ô nhiễm, suy thoái môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương liên	2024 - 2030

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
			quan	
16	Đề xuất việc ứng dụng các giải pháp, công nghệ để xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế, chất thải công nghiệp, chất thải từ các cơ sở chăn nuôi, các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, cơ sở nuôi trồng, chế biến thủy sản, các làng nghề,...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
17	Triển khai các Đề án tăng cường phòng chống tội phạm về đa dạng sinh học; Đề án phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng trong tình hình mới; Đề án phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ an ninh sinh học trong tình hình mới	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2045
18	Hỗ trợ, hướng dẫn đăng ký sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2045
19	Hỗ trợ tư vấn ít nhất 10 doanh nghiệp, phòng thí nghiệm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
20	Triển khai thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 22/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
21	Triển khai thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg, ngày 24/3/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030; Tham mưu triển	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
	khai các đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp			
22	Triển khai các đề tài, Đề án, dự án phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược	Sở Y tế	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	Theo tiến độ Đề tài, Đề án, Dự án được phê duyệt
23	Triển khai Đề án phát triển công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	Theo tiến độ Đề án được phê duyệt
IV	Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học			
1	Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phòng học bộ môn sinh học ở các trường trung học phổ thông và môn khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở đảm bảo việc học tập của học sinh và phục vụ giảng dạy của giáo viên; tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học trong các trường phổ thông, trong đó có môn sinh học đối với THPT và khoa học tự nhiên đối với THCS	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	2024 - 2045
2	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm phát triển nguồn nhân lực công nghệ sinh học; thực hiện chính sách thu hút đội ngũ nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2045
3	Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề	Sở Lao động - Thương binh và	Các sở, ngành, cơ quan và các địa	2024 - 2045

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
	nghiệp, nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp đối với nguồn nhân lực phục vụ công nghệ sinh học	Xã hội	phương	
4	Huy động đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh, trí thức khoa học và công nghệ người Bình Định ở trong nước và nước ngoài, các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2045
5	Xây dựng Đề án hình thành trung tâm/phòng thí nghiệm trọng điểm cấp tỉnh về công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh trên cơ sở Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN Bình Định	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
6	Tiếp tục đề xuất triển khai thí điểm đề án “Phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”, trong đó chú trọng thu hút các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, cơ quan liên quan	2024 - 2035
7	Tham mưu ưu tiên bố trí vốn đầu tư, tăng cường tiềm lực cho các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
8	Tham mưu đề xuất UBND tỉnh tập trung nguồn lực, đầu tư, hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong việc tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại để trồng và chế biến sâu các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030
9	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến trong sản xuất công nghiệp có ứng dụng công nghệ sinh học thông qua các hoạt động khuyến công	Sở Công Thương	Các sở, ngành, cơ quan và các địa	2024 - 2030

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tiến độ thực hiện
	theo quy định		phương	
V	Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học			
1	Tăng cường hợp tác với các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học trong và ngoài nước trong lĩnh vực công nghệ sinh học nhằm tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao các kỹ thuật công nghệ sinh học mới, giá trị cao, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học với các địa phương, các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	Viện nghiên cứu, các Trường Đại học trong và ngoài tỉnh	2024 - 2045
2	Nâng cao hiệu quả thu hút, mời gọi các nhà đầu tư có tiềm lực trong nước và nước ngoài đầu tư ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất trên địa bàn tỉnh; công nghiệp sinh học đóng góp từ 5-7% vào GRDP của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế, các sở, ban, ngành có liên quan	2024 - 2030
3	Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học tham quan, học tập kinh nghiệm, tham gia các hội nghị, hội chợ, diễn đàn hợp tác tại các địa phương, quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương, Sở Tài chính	2024 - 2045
4	Kêu gọi đầu tư nuôi biển hỏ ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao vào nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, cơ quan và các địa phương	2024 - 2030